

BIỂU HIỆN TÍNH KỈ LUẬT CỦA CÁN BỘ CHIẾN SĨ CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

TS. VŨ THỊ HƯƠNG LÝ*

Abstract: Obeying discipline is one of the important characteristics of Vietnamese people's police, coming from their dignity, enthusiasm, self-awareness, and abiding by the law and rules of Police industry. The article mentions the elements to form discipline obedience of Vietnam people's police, consisting of the awareness of discipline and law, the attitude to discipline and law, and the obedience to discipline and law. The people's police are always abiding by the law and they try their best to complete mission assigned by Party, State and Government.

Keywords: Discipline, Officials, The People's Police.

Nội dung quan trọng của kỉ luật là sự chấp hành của con người về những quy định, luật lệ cụ thể, từ đó dẫn tới phẩm chất tâm lí quan trọng của con người, đó là sự chấp hành nghiêm túc, chính xác một yêu cầu nào đó. Đây là nhân tố quyết định làm cho các chuẩn mực, quy định, quy tắc ấy được hiện thực hóa, khi đó kỉ luật mới thực sự đảm bảo cho hoạt động của tổ chức, tập thể và cá nhân diễn ra theo một trật tự nhất định.

Bài viết này đề cập *biểu hiện tính kỉ luật* (TKL) của cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân (CAND) Việt Nam, qua đó góp phần giáo dục ý thức chấp hành nội quy kỉ luật của cán bộ, chiến sĩ CAND nói chung và cán bộ, chiến sĩ ở Học viện Chính trị CAND nói riêng.

1. Khái niệm

1.1. Trong tâm lí học - Giáo dục học: Theo Từ điển Bách khoa Tâm lí học - Giáo dục học Việt Nam, "TKL là biểu hiện hành vi bên ngoài của cá nhân nhưng việc thực hiện nó như thế nào lại phụ thuộc vào phẩm chất tâm lí của mỗi cá nhân và tập thể" [1; tr 369].

Nhà giáo dục A.X. Macarencô quan niệm về TKL như sau: "Chỉ có quyền gọi là người có TKL với những ai luôn luôn trong bất kì điều kiện nào cũng chọn hành vi đúng đắn có lợi nhất cho xã hội mặc dù có gặp những khó khăn, trở ngại như thế nào đi nữa cũng khẳng định tiếp tục hành vi đó đến cùng" [2; tr 267].

1.2. Trong quốc phòng - an ninh: Theo tác giả V.Đ. Culacôp: "TKL là một trong những phẩm chất, nhân cách của con người, gắn chặt với những phẩm chất khác của nhân cách. Bản chất của nó là khả năng điều chỉnh hành vi của mình, hoạt động của mình theo đúng yêu cầu của điều lệ, quy định" [3; tr 68].

Tác giả Phạm Đình Hòa coi "TKL chính là sự chấp hành của con người về những quy định, luật lệ cụ thể, từ đó dẫn tới một phẩm chất tâm lí rất quan trọng của con người đó là sự chấp hành, năng lực chấp hành nghiêm, đúng về một yêu cầu nào đó" [4; tr 26].

Như vậy, các quan niệm về TKL dù tiếp cận ở góc độ nào đều có sự thống nhất chung đó là: phẩm chất, nhân cách của con người, có cấu trúc gồm: (nhận thức về luật lệ, quy định, thái độ và hành vi chấp hành nghiêm túc, tự giác những yêu cầu của luật lệ, quy định).

1.3. Trong lực lượng CAND Việt Nam: TKL là phẩm chất, nhân cách của cán bộ, chiến sĩ CAND với đặc trưng là sự nhiệt tình, tự giác, tích cực thực hiện các quy định, yêu cầu kỉ luật của ngành Công an.

2. Đặc điểm TKL của cán bộ, chiến sĩ CAND Việt Nam

2.1. Có tinh thần, trách nhiệm cao trong thi hành công vụ, luôn nỗ lực, tận tụy cố gắng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước, nhân dân và ngành công an giao phó.

2.2. Hứng thú, say mê với công việc, là cơ sở để tự giác, tích cực làm việc, được biểu hiện ở thái độ, xúc cảm tích cực đối với những nhiệm vụ được giao. Hứng thú là nhân tố kích thích hoạt động công tác của cán bộ, chiến sĩ công an, chiếm vị trí quan trọng trong các động lực và nhân tố điều chỉnh hành vi thực hiện TKL. Nhờ có hứng thú trong công việc mà cán bộ, chiến sĩ công an khắc phục được những khó khăn, trở ngại trong công việc để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.3. Tích cực, chấp nhận làm việc với cường độ cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

* Học viện Chính trị Công an nhân dân

vụ; có phương pháp làm việc khoa học; chủ động xây dựng kế hoạch công tác; nghiêm túc thực hiện kế hoạch đã đề ra.

2.4. Thể hiện ở các phẩm chất, ý chí cần thiết cho hoạt động, công tác (như: tính mục đích, tính vượt khó, tính quyết đoán, tính tự chủ...). Những phẩm chất này giúp họ kiên trì theo đuổi mục đích hoàn thành công việc đến cùng và kiềm chế những hành vi vi phạm kỉ luật.

2.5. Có quan hệ mật thiết với kết quả làm việc, TKL là điều kiện để nâng cao hiệu quả lao động, làm việc của cán bộ, chiến sĩ công an và việc hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao là nguồn động viên, kích thích TKL của mỗi cán bộ, chiến sĩ công an.

3. Các yếu tố hợp thành TKL của cán bộ, chiến sĩ CAND Việt Nam

3.1. Tri thức về chuẩn mực đối với cán bộ, chiến sĩ CAND: Trên cơ sở sự thấm nhuần sâu sắc những yêu cầu, quy định và nhận thức rõ trách nhiệm về những quy định của ngành sẽ nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ công an đối với công việc được giao. Trong tác phẩm **Giáo dục các chiến sĩ Xô viết**, tác giả V.Đ. Culacóp viết: “Kinh nghiệm cho thấy những tri thức chỉ có ảnh hưởng tích cực đến việc rèn luyện TKL khi nào những tri thức đó chỉ đạo hoạt động thực tiễn của con người, được sử dụng để hoàn thiện hành vi của người đó” [3; tr 43].

3.2. Lòng tin. Muốn trở thành người có TKL, ngoài vốn tri thức còn cần có lòng tin. Lòng tin được hình thành trên cơ sở những tri thức khoa học được cán bộ, chiến sĩ công an quán triệt để biến thành yêu cầu của chính bản thân mình. Theo Culacóp: Giáo dục một hành vi đẹp đẽ, một thói quen ổn định luôn luôn hoạt động theo đúng yêu cầu, điều lệ, mệnh lệnh - việc này chỉ có thể làm được trên cơ sở sự giác ngộ cao, sự tin tưởng sâu sắc của họ vào những điều lệ ấy. Do đó, những tri thức mà cán bộ, chiến sĩ công an tiếp thu được sẽ bồi dưỡng cho họ một thế giới quan, lòng tin đúng đắn và trở thành kim chỉ nam cho hành động thực tiễn.

3.3. Kĩ năng, kĩ xảo trong hành động: Thực tiễn cho thấy, người cán bộ, chiến sĩ công an có thể biết rõ chức trách của mình, nhận rõ sự cần thiết phải tuân thủ chặt chẽ những yêu cầu của điều lệ, nhưng nếu không có kĩ năng, kĩ xảo cần thiết khi làm nhiệm vụ sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc xử lí tình huống, đặc biệt là những tình huống bất ngờ gây nguy hiểm cho bản thân, đồng đội, cũng như việc đảm bảo an toàn về tính mạng và tài sản cho nhân dân. Kĩ năng, kĩ xảo trong hành động thể hiện ở sự nhận thức sâu

sắc và tuân thủ chính xác, linh hoạt nghiệp vụ chuyên môn trong hoạt động thực tiễn.

4. Biểu hiện TKL của cán bộ, chiến sĩ CAND Việt Nam

4.1. Nhận thức được vai trò, trách nhiệm trong bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Đây là dấu hiệu đầu tiên phản ánh động cơ, mục đích làm việc, cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Biểu hiện là mỗi cán bộ, chiến sĩ công an nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của lực lượng CAND là công cụ để bảo vệ Đảng, Nhà nước; bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; đảm bảo môi trường hoà bình, ổn định, phục vụ đất nước hội nhập quốc tế và phát triển bền vững. Từ nhận thức đúng đắn, sâu sắc vai trò, trách nhiệm của lực lượng công an, hình thành tình cảm, niềm tin, xây dựng ý chí quyết tâm phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, gian khổ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

4.2. Say mê, tận tụy trong công việc; trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, Đảng và nhân dân. Say mê, hứng thú với công việc là động cơ mạnh, nhân tố kích thích tính tự giác sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, tuyệt đối giữ bí mật của Đảng, Nhà nước và của ngành. Đồng thời, là động lực thúc đẩy cán bộ, chiến sĩ công an trung thực, thẳng thắn, luôn bảo vệ cái đúng, chân lí, đấu tranh để loại bỏ những vô lí, bất công, không che giấu, báo cáo sai sự thật với tổ chức Đảng, Nhà nước và lãnh đạo, nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc; kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu xâm hại đến an ninh chủ quyền quốc gia và trật tự an toàn xã hội; bảo vệ tài sản Nhà nước, tính mạng, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

4.3. Nghiêm túc, tự giác chấp hành mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, điều lệ ngành là biểu hiện cao nhất của TKL của cán bộ, chiến sĩ CAND. Trong mọi hoạt động, tình huống công tác, chiến đấu, luôn tự giác làm việc, cống hiến với tinh thần kỉ luật cao nhất nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại mọi hành động xâm hại đến Tổ quốc Việt Nam, đến uy tín của Đảng, đến sự phát triển của đất nước, đến danh dự và truyền thống của CAND Việt Nam; không làm hại người tốt, bao che kẻ xấu, không để lọt tội phạm; nghiêm túc phê bình và tự phê bình, giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, thương yêu giúp đỡ đồng chí, đồng đội; chủ động hợp tác với cá nhân và tập thể trong và ngoài lực lượng CAND để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

(Xem tiếp trang 143)

thể quản lý nắm được chính xác những con số thể hiện kết quả hoạt động cả về số lượng lẫn chất lượng; chỉ ra được ưu điểm, hạn chế cần khắc phục cho những hoạt động tiếp theo; rút được kinh nghiệm, đồng thời động viên, khen thưởng các GV có thành tích trong tham gia bồi dưỡng GV.

Kiểm tra, đánh giá là chức năng xuyên suốt trong quá trình quản lý hoạt động bồi dưỡng, gồm: từ việc xác định các tiêu chí thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng, “đo đạc” việc thực hiện và điều chỉnh các sai lệch nhằm làm cho toàn bộ hệ thống quản lý đạt mục tiêu xác định. Kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng bao gồm các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Đánh giá tiến trình tổ chức từng lớp, từng hoạt động bồi dưỡng, mức độ đạt được của hoạt động so với mục tiêu, kế hoạch, chương trình đã xác định trong năm, trong quý, từng tháng...

- Xem xét, đánh giá các quy tắc, quy định, cơ chế phối hợp của các chủ thể quản lý và tổ chức hoạt động bồi dưỡng. Xác định những điểm hợp lý và bất hợp lý để sửa đổi, điều chỉnh đảm bảo cho hoạt động bồi dưỡng NVSP diễn ra thuận lợi.

- Phát hiện những sai lệch của hoạt động bồi dưỡng NVSP của GV ở các trường quân sự; chỉ ra các nguyên nhân sai sót để kịp thời khắc phục. Thông qua kiểm tra, đánh giá, rút ra những kinh nghiệm, phổ biến rộng rãi các kinh nghiệm bồi dưỡng, đảm bảo hoạt động bồi dưỡng NVSP cho GV các tiếp theo đạt chất lượng tốt hơn.

- Nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm: việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch bồi dưỡng; việc ra quyết định và thực hiện các quyết định của chủ thể quản lý; kiểm tra thực hiện nội dung, sử dụng phương pháp, hình thức, phương tiện bồi dưỡng; kết quả bồi dưỡng và kết quả quản lý hoạt động bồi dưỡng NVSP.

- Kiểm tra, đánh giá phải được tiến hành theo nguyên tắc: khách quan, chính xác, công bằng, tránh khuynh hướng chạy theo thành tích, làm qua loa đại khái, không đánh giá thực chất hoạt động bồi dưỡng của các chủ thể quản lý và GV.

Các giải pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng NVSP cho GV ở các trường quân sự có mối quan hệ biện chứng, có tính đồng bộ tạo thành một hệ thống. Sức mạnh và hiệu quả của mỗi giải pháp được phát huy tối đa khi chúng gắn chặt với nhau trong một chỉnh thể toàn vẹn. Quản lý hoạt động bồi dưỡng NVSP cho GV ở các trường quân sự phải thực hiện một cách đồng

bộ, mỗi một giải pháp chỉ phát huy hiệu quả khi chúng nằm trong hệ thống, được sử dụng đồng thời với những biện pháp khác; có như vậy, hoạt động bồi dưỡng NVSP cho GV ở các trường quân sự, quân khu mới đạt chất lượng và hiệu quả. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2012). *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Bộ GD-ĐT (2008). *Chỉ thị số 40/2008/CT-BGDĐT về việc phát động phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong các trường phổ thông giai đoạn 2008-2013*.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Trần Kiểm (2012). *Tiếp cận hiện đại trong quản lý giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Quốc hội (2010). *Luật Giáo dục*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Biểu hiện tính kỉ luật của cán bộ...

(Tiếp theo trang 148)

TKL và việc thực hiện nghiêm túc nội quy kỉ luật là yếu tố quan trọng giúp mỗi tổ chức, cá nhân nâng cao hiệu quả công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, lực lượng CAND Việt Nam với nhiệm vụ bảo vệ trật tự an toàn xã hội, an ninh chủ quyền quốc gia và tính mạng, tài sản cho nhân dân, đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sĩ CAND phải luôn có ý thức rèn luyện TKL và thực hiện nghiêm túc nội quy kỉ luật trong quá trình công tác. □

[1] Phạm Minh Hạc (chủ biên) (2013). *Từ điển bách khoa Tâm lí học - Giáo dục học Việt Nam*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[2] A.X. Macarenco (1958). *Toàn tập* (tập 7). NXB Mát-xcơ-va.

[3], V.Đ. Culacôp (1970). *Giáo dục tính kỉ luật cho các chiến sĩ Xô Viết*. NXB Quân đội nhân dân.

[4] Phạm Đình Hòa (2008). *Hệ thống biện pháp giáo dục kỉ luật cho học viên văn hóa nghệ thuật trong quân đội*. Luận án tiến sĩ giáo dục, Học viện Chính trị quân sự, Hà Nội.

[5] *Luật Công an nhân dân* (2014). NXB Công an nhân dân.

[6] Trần Đại Quang (2015). *Văn hóa ứng xử trong công an nhân dân*. Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Chiến lược và Khoa học Bộ Công an, Hà Nội.

[7] P.V. Êxipov (1960). *Công tác tự học của người học sinh trong giờ lên lớp*. NXB Giáo dục.